

NGHỊ QUYẾT

Chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc; Nghị định số 127/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc;

Xét Tờ trình số 8718/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 188/BC-BDT ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; kể cả các hộ chỉ có vợ hoặc chồng là người đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã, các Ngân hàng thương mại và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

c) Chính sách quy định tại Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp vay vốn tại các ngân hàng thương mại đang được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất khác của Trung ương và của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Mức hỗ trợ lãi suất, điều kiện, đơn vị và phương thức thực hiện

1. Mức hỗ trợ lãi suất: Bằng 40% số tiền lãi suất và không quá 10 triệu đồng/hộ gia đình/năm.

2. Điều kiện hỗ trợ lãi suất

- a) Là hộ đồng bào dân tộc thiểu số thường trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
- b) Có hợp đồng tín dụng vay vốn tại các Ngân hàng thương mại. Hợp đồng tín dụng vay vốn sử dụng vào các mục đích: Sản xuất, kinh doanh.

3. Hình thức và thời gian thực hiện hỗ trợ phát sinh lãi suất

a) Thực hiện hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng của đối tượng thụ hưởng chính sách. Ngân sách tỉnh hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam theo cơ chế cho vay hiện hành tại các Ngân hàng thương mại.

b) Thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay theo hợp đồng tín dụng phát sinh lãi suất kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030. Thời hạn cuối cùng thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm này trong năm 2031.

c) Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất thuộc chu kỳ phát sinh lãi suất giữa năm trước và năm sau (năm hiện tại), chưa thực hiện hỗ trợ lãi suất thì được sử dụng kinh phí của năm hiện tại để thực hiện hỗ trợ lãi suất.

4. Nguyên tắc nhận hỗ trợ: Đối tượng thụ hưởng chính sách quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 thực hiện đề nghị hỗ trợ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú; hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Hợp đồng vay vốn tín dụng (bản chính hoặc bản sao đã được công chứng hoặc chứng thực); biên lai thu tiền lãi của ngân hàng (bản chính), đối với trường hợp không có biên lai thu tiền lãi do bị mất mát, hư hỏng hoặc do phương thức thu lãi của Ngân hàng thương mại mà không có biên lai thu tiền lãi thì được thay thế bằng giấy xác nhận của ngân hàng về số tiền lãi mà người vay đã đóng theo hợp đồng vay vốn hoặc lập lại phiếu thu tiền lãi và xuất trình căn cước công dân để đối chiếu thông tin đối tượng thụ hưởng chính sách.

5. Cơ quan thực hiện và thời hạn giải quyết hỗ trợ lãi suất

a) Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan giải quyết chính sách hỗ trợ lãi suất trên địa bàn, giao phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định.

b) Trong thời hạn 05 ngày (năm ngày) làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ) cơ quan thực hiện hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện hỗ trợ lãi suất. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh thì tổng thời gian xem xét giải quyết

trong thời hạn 10 ngày (mười ngày) làm việc. Trường hợp không hỗ trợ, phải thông báo bằng văn bản cho đối tượng đề nghị hỗ trợ biết lý do.

6. Trách nhiệm của cá nhân được hỗ trợ lãi suất, cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ lãi suất

a) Cá nhân thuộc hộ gia đình đề nghị hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, hồ sơ, tài liệu đã cung cấp. Trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích theo quy định tại Nghị quyết này thì cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ lãi suất phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền cho cơ quan đã thực hiện hỗ trợ lãi suất.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ lãi suất có trách nhiệm lập giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tài liệu liên quan do đối tượng thụ hưởng đề nghị hỗ trợ lãi suất; thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết định việc giải quyết hoặc không giải quyết chính sách hỗ trợ lãi suất trên địa bàn. Không được từ chối tiếp nhận hồ sơ nếu thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quy định chuyển tiếp: Các đối tượng đã được xác định thuộc diện hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập) và các hồ sơ đề nghị hỗ trợ đang được tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết thì được tiếp tục giải quyết, hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 8 năm 2026 và bãi bỏ Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách hỗ trợ lãi suất đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trước sáp nhập).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Nghị quyết này và định kỳ hàng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa XI, Kỳ họp thứ 5 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa XI;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh;
- Trung tâm LT và DVVL tỉnh;
- Trang TTĐT VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lưu Văn Trung